TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2023
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau vào ngày 02/11/1995, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ, chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, một phần do chị không sinh được con trai nên vợ chồng ngày càng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến chị bị mắc phải chứng rối loạn trầm cảm, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính

quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 18/02/1997 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 20/11/2001. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, đã lập gia đình, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 01/12/2022 bị đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị T kết hôn với nhau vào ngày 02/11/1995, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, chị T có mắc chứng bệnh rối loạn trầm cảm không quan tâm đến gia đình. Nay chị T có đơn ly hôn với anh, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mặt khác không muốn ảnh hưởng tâm lý đến các con, cháu nên anh không nhất trí ly hôn với chị Huỳnh Thị T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 18/02/1997 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 20/11/2001. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt. Từ khi đưa vụ án ra xét xử cho đến ngày xét xử sơ thẩm lần thứ hai, Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Trọng H các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng anh H cố tình vắng mặt, không đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do để giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do tòa án thu thập, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị T. Xử cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 18/02/1997 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 20/11/2001. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không kê khai, không yêu cầu giải quyết, do đó không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trọng H có địa chỉ tiểu khu Vườn Đào, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là " Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La..

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Trọng H đã được tống đạt hợp lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân*:*

Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau vào ngày 02/11/1995, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Trọng H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống cho biết: Từ năm 2019 anh H và chị T có nhiều mâu thuẫn do chị T mắc bệnh trầm cảm nên anh chị không ai còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Huỳnh Thị T ly hôn anh Nguyễn Trọng H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 18/02/1997 và Nguyễn Thu T, sinh ngày 20/11/2001. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Trọng H không kê khai, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

2. Về nuôi con chung: Không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001849 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Huỳnh Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Trọng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn Nông trường Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà